TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1061/2026/QĐST-HNGĐ	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 1015/2026/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2026, giữa:

1. Nguyên đơn: Ông **Hồ Quốc T**, sinh ngày 14/7/1997, Căn cước công dân số: 094097014448 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/7/2021.

Nơi thường trú: 30A Lý Tuệ, T, T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú hiện nay: A L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà **Bùi Ý N**, sinh ngày 08/12/2000, Căn cước số: 089300004753 do Bộ C cấp ngày 29/12/2025.

Nơi thường trú: Ấp T, Cù Lao G, An Giang.

Nơi cư trú hiện nay: A Rạch C, Phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn (07) bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Hồ Quốc T và bà Bùi Ý N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Quốc T và bà Bùi Ý N thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 213/2022 do Ủy ban nhân dân phường T, quận T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/8/2022 không còn giá trị pháp lý.

2.2. Về con chung: Ông Hồ Quốc T và bà Bùi Ý N xác nhận có 02 con chung là cháu Hồ Quốc N1, sinh ngày 07/04/2022, giới tính: Nam và cháu Hồ Quốc H, sinh ngày 12/10/2023, giới tính: Nam.

Ông Hồ Quốc T và bà Bùi Ý N thỏa thuận thống nhất giao cháu Hồ Quốc N1, sinh ngày 07/04/2022, giới tính: Nam và cháu Hồ Quốc H, sinh ngày 12/10/2023, giới tính: Nam cho bà Bùi Ý N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Ghi nhận sự thỏa thuận của ông Hồ Quốc T và bà Bùi Ý N về việc bà Bùi Ý N không yêu cầu ông Hồ Quốc T cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Hồ Quốc T có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở, vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

2.3. Về tài sản chung: Ông Hồ Quốc T và bà Bùi Ý N xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Ông Hồ Quốc T và bà Bùi Ý N xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Ông Hồ Quốc T tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà ông T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0029541 ngày 12/5/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H. Ông Hồ Quốc T còn được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- VKSND Khu vực 10 – TP. HCM (1);
- Thi hành án dân sự TP. HCM (1);
- Cơ quan đăng ký kết hôn (1) ;
- Các đương sự (2);
- Lưu hồ sơ (1)

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thùy Dương

2 000025 944202